

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

Dương Thị Thoan¹, Lê Thị Quỳnh Nga², Nguyễn Thị Nhung¹

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cho thấy: Học sinh THCS huyện Yên Định có nhu cầu tham vấn tâm lý ở mức trung bình và trung bình khá, trong đó các em có nhu cầu cao nhất trong lĩnh vực giao tiếp với bạn khác giới; thứ 2 là giao tiếp với cha mẹ, người thân; thứ ba là với bạn bè; thứ tư là với thầy cô và cuối cùng là nhu cầu được tham vấn tâm lý trong hoạt động học tập. Việc đi sâu tìm hiểu thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giúp cho Nhà trường, các thầy cô giáo và các bậc cha mẹ tìm kiếm các biện pháp đáp ứng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các em.

Từ khóa: Nhu cầu tham vấn tâm lý, nhu cầu tham vấn tâm lý học đường.

DOI: <http://doi.org/10.70117/hdujs.80.10.2025.881>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở là giai đoạn quá độ, giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn với rất nhiều chuyển biến tâm lý đa dạng và phức tạp. Sự xuất hiện những yếu tố mới trong quá trình trưởng thành là kết quả biến đổi mạnh mẽ của ý thức và tự ý thức; của nội dung và hình thức hoạt động học tập; của mối quan hệ ứng xử với người lớn, với bạn bè; của tính tích cực xã hội ở các em. Điều này làm cho các em luôn tò mò, thích khám phá thế giới, tích cực, độc lập trong học tập và các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, do sự hiểu biết còn nhiều hạn chế, các em gặp không ít khó khăn trong học tập, tu dưỡng, cũng như quan hệ ứng xử với thầy cô giáo, với người lớn và bạn bè để đáp ứng được kỳ vọng, yêu cầu của gia đình, nhà trường và xã hội. Điều này làm cho một bộ phận không nhỏ các em nảy sinh tâm lý tiêu cực trong cuộc sống và học tập. Hầu hết những học sinh này đang có nhu cầu được chia sẻ, được đồng cảm, được định hướng, được chăm sóc về đời sống tinh thần để có thể ứng phó được với “khủng hoảng” tâm lý trong quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách. Điều này có nghĩa là học sinh ngày nay đang có nhu cầu được tham vấn tâm lý. Tuy nhiên, trong thực tế ở các trường THCS huyện Yên Định hiện nay, các phòng tư vấn tâm lý còn mang tính hình thức, chưa hoạt động hiệu quả, vì vậy học sinh THCS chưa được thỏa mãn nhu cầu tham vấn tâm lý học đường. Xuất phát từ lý do, chúng tôi lựa chọn nghiên

¹ Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: duongthithoan@hdu.edu.vn

² Sinh viên lớp K25 Đại học Tâm lý học, khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức

cứu đề tài “Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa” nhằm góp phần gợi mở để các thầy cô, nhà trường có những định hướng để thỏa mãn nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh.

Tiến hành nghiên cứu thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở, chúng tôi xuất phát từ khái niệm cơ bản: Nhu cầu tham vấn học đường của học sinh THCS là những đòi hỏi tất yếu cần được trợ giúp khi gặp phải những khó khăn tâm lý trong nhận thức, thái độ và hành vi để thực hiện quyết định của mình. Trong quá trình thỏa mãn nhu cầu tham vấn học đường, nhà tham vấn học đường sẽ trợ giúp cho học sinh THCS nhận thức và phát huy tiềm năng của bản thân, từ đó nâng cao năng lực tìm kiếm giải pháp để tự giải quyết các vấn đề của mình.

Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh THCS được biểu hiện ở các mặt: nhu cầu tham vấn học đường trong học tập; trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô; trong giao tiếp với cha mẹ, người thân; trong giao tiếp, ứng xử với bạn và bạn khác giới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu nghiên cứu gồm 196 học sinh lớp 8 tại các trường THCS: Định Công, Định Tăng, Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá trong năm học 2024 - 2025.

Để tìm hiểu thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phỏng vấn, quan sát, điều tra viết, nghiên cứu sản phẩm hoạt động.

Điểm trung bình trong bài viết này được tính theo thang 3 mức độ: Cao: 3 điểm; Trung bình: 2; Thấp: 1 điểm.

Mức độ 3: Cao: học sinh gặp nhiều khó khăn tâm lý trong các lĩnh vực học tập, sự phát triển tâm sinh lý, quan hệ ứng xử với bạn bè, bạn khác giới, thầy cô và người thân; có nhu cầu nhanh chóng được hỗ trợ, giúp đỡ để giải quyết những khó khăn đó.

Mức độ 2: Trung bình: học sinh có gặp khó khăn tâm lý trong một hoặc các lĩnh vực: học tập, sự phát triển tâm sinh lý, trong quan hệ ứng xử với bạn bè, bạn khác giới, thầy cô và người thân. Các em có lúc tự giải quyết được khó khăn của mình nhưng có những lúc, có những vấn đề các em không tự giải quyết được mà có nhu cầu được chia sẻ, hỗ trợ để giải quyết những khó khăn đang gặp phải.

Mức độ 1: Thấp: học sinh ít có khó khăn tâm lý trong học tập, sự phát triển tâm sinh lý, trong quan hệ ứng xử với bạn bè, bạn khác giới, thầy cô và người thân. Vì vậy, các em ít có nhu cầu được hỗ trợ tâm lý.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tự đánh giá của học sinh Trung học cơ sở huyện Yên Định về mức độ khó khăn tâm lý của bản thân

Để tìm hiểu thực trạng mức độ khó khăn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định, chúng tôi tiến hành khảo sát 196 khách thể là các em học sinh lớp 8 ở các trường THCS

huyện Yên Định, thu được kết quả được thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng mức độ khó khăn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định

STT	Biểu hiện khó khăn tâm lý	Rất khó khăn		Khó Khăn		Ít khó khăn		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Khó khăn tâm lý trong học tập	30	15,3	102	52,0	64	32,7	1,83	6
2	Khó khăn tâm lý trong quan hệ, ứng xử với bạn bè	50	25,5	118	60,2	28	14,3	2,11	3
3	Trong quan hệ, ứng xử với cha mẹ, người thân	64	32,6	98	50	34	17,4	2,15	2
4	Khó khăn tâm lý trong quan hệ, ứng xử với thầy cô	44	22,4	84	43	68	34,6	1,87	5
5	Khó khăn tâm lý trong quan hệ, ứng xử với bạn khác giới	38	19,4	124	63,3	34	17,3	2,02	4
6	Khó khăn tâm lý trong sự phát triển tâm sinh lý	74	37,7	96	49	26	13,3	2,25	1
Tổng chung		ĐTB = 2,04							

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy: Học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đang gặp khó khăn tâm lý ở mức độ trung bình (ĐTB = 2,04). Nghĩa là các em nhận thấy bản thân có những khó khăn nhất định trong học tập, trong sự phát triển tâm sinh lý, trong quan hệ ứng xử với bạn bè, bạn khác giới, thầy cô và người thân. Do vậy, thầy cô giáo và cha mẹ cần quan tâm, tìm hiểu các khó khăn các em đang gặp phải là gì, mức độ khó khăn ra sao, từ đó có biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ để các em thoát khỏi những khó khăn đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học tập, rèn luyện, tu dưỡng để phát triển nhân cách.

Các em gặp khó khăn nhiều nhất là “khó khăn tâm lý trong sự phát triển tâm sinh lý” (với TB = 2,25; xếp TB1). Sở dĩ như vậy vì lứa tuổi của các em học sinh là đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhưng thiếu đồng đều, thiếu cân đối về mặt sinh lý, sự phát triển quá nhanh, quá mạnh về cơ thể dẫn đến một số em có biểu hiện khủng hoảng tuổi dậy thì do đó các em đánh giá cao sự khó khăn này. Tìm hiểu về vấn đề này, em Lê Thị Mai H, (học sinh trường THCS Định Công) cho biết: “Em cảm thấy lo lắng khi chiều cao của em vượt lên hẳn so với các bạn cùng lớp. Liệu chiều cao của em có bất thường không?”.

Tiếp theo là “khó khăn tâm lý trong quan hệ, ứng xử với cha mẹ” (với TB = 2,15; xếp TB2); “khó khăn tâm lý trong quan hệ, ứng xử với bạn bè” xếp hạng thứ 3 với ĐTB = 2,11; xếp hạng thứ 4 là “khó khăn tâm lý trong mối quan hệ ứng xử với bạn khác giới” với số điểm trung bình (TB = 2,02); xếp thứ hạng 5 là “khó khăn tâm lý trong quan hệ ứng xử với thầy cô” (với ĐTB = 1,87); cuối cùng là “khó khăn tâm lý trong học tập” (với ĐTB = 1,83; xếp TB6). Tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi được biết: học sinh lớp 6 và lớp 9 thường gặp khó khăn nhiều hơn trong học tập bởi học sinh lớp 6 mới chuyển từ bậc tiểu học lên THCS nên chưa thích ứng với phương pháp học tập ở bậc THCS, trong khi học sinh lớp 9 thường gặp áp lực với kỳ thi chuyển cấp. Còn với học sinh lớp 8, các em đã hình thành được phương pháp học tập phù hợp,

đã biết sắp xếp, quản lý thời gian học tập tương đối phù hợp với điều kiện và lực học của bản thân, vì vậy các em đánh giá ít gặp khó khăn tâm lý trong học tập cũng là điều dễ hiểu.

Như vậy, kết quả khảo sát thực trạng mức độ khó khăn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định, cho thấy: các em gặp khó khăn ở mức độ trung bình, trong đó, khó khăn lớn nhất các em gặp phải là “khó khăn trong sự phát triển tâm sinh lý” và “khó khăn tâm lý trong quan hệ ứng xử với cha mẹ, người thân”. Vì vậy, thầy cô và cha mẹ cần tích cực quan tâm các em học sinh nhiều hơn để phát hiện các khó khăn mà các em đang gặp phải và hỗ trợ các em kịp thời để giải quyết các khó khăn, giúp các em có sự phát triển tâm lý thuận lợi.

3.2. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS trong hoạt động học tập

Bảng 2. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của bản thân trong hoạt động học tập của học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

TT	Các nội dung	Cao		Trung bình		Thấp		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhu cầu về tìm kiếm phương pháp học tập hiệu quả	50	25,5	112	57,1	34	17,3	2,08	4
2	Nhu cầu về sắp xếp, quản lý thời gian học tập hiệu quả	64	32,7	94	47,9	38	19,4	2,13	1
3	Nhu cầu về việc chuẩn bị bài cũ, tiếp thu bài mới	30	15,3	112	57,1	54	27,5	1,87	6
4	Nhu cầu về việc khắc phục tình trạng học lệch của bản thân	42	21,4	116	59,1	38	19,4	2,02	5
5	Nhu cầu về việc vận dụng lý thuyết vào giải các bài tập và vận dụng vào cuộc sống	58	29,5	102	52	36	18,4	2,11	2
6	Nhu cầu về việc tự kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của bản thân	44	22,4	126	64,3	26	13,3	2,09	3
Tổng chung		ĐTB = 2,05							

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy: các em học sinh THCS đang có nhu cầu được tham vấn tâm lý ở mức độ 2 (ĐTB = 2,05). Điều này có nghĩa là học sinh nhận thấy bản thân mình có những khó khăn nhất định trong học tập như: tìm kiếm phương pháp học tập hiệu quả, sắp xếp, quản lý thời gian học tập; chuẩn bị bài cũ, tiếp thu bài mới; tình trạng học lệch; giải các bài tập... và mong muốn được hỗ trợ, giúp đỡ. Do vậy, thầy cô và cha mẹ cần phải đồng hành, tìm hiểu để biết các em đang gặp khó khăn ở đâu và từ đó có biện pháp hỗ trợ cụ thể, giúp các em có thể vượt lên chính mình, thoát ra khó khăn, tạo điều kiện cho các em có thể học tập, rèn luyện và phát triển bản thân mình trong tương lai.

Học sinh có nhu cầu cao về “sắp xếp, quản lý thời gian học tập hiệu quả” (ĐTB = 2,13; xếp TB1). Lý do của sự khó khăn này là nhiều em chưa có thói quen lập kế hoạch học tập khoa học và ở tuổi ham chơi nên dễ dàng bị lôi cuốn theo các hoạt động khác, dẫn đến hiệu quả học tập không cao và gây ra cảm giác lo âu, căng thẳng.

Đi sâu tìm hiểu vấn đề này, em Nguyễn Minh T. (học sinh trường THCS Định Tăng) chia sẻ: “Em luôn cảm thấy khó khăn trong việc cân bằng thời gian giữa học và chơi. Mỗi khi có bài tập về nhà, em lại cảm thấy rất lo lắng vì không biết làm sao để hoàn thành hết công việc trước khi đi ngủ”. Điều này cho thấy nhu cầu cần thiết trong việc hỗ trợ học sinh quản lý thời gian một cách hợp lý để không chỉ giúp các em cải thiện kết quả học tập mà còn giảm bớt áp lực học hành, tạo cơ hội cho các em phát triển toàn diện.

Tiếp theo là “nhu cầu về việc vận dụng lý thuyết vào các bài tập vận dụng vào cuộc sống” (ĐTB = 2,09; xếp TB2 ở mức độ Trung bình); “nhu cầu về việc tự kiểm tra đánh giá quá trình học tập của bản thân” (với ĐTB = 2,09; xếp TB3); “nhu cầu về tìm kiếm phương pháp học tập hiệu quả” (với ĐTB = 2,08; xếp TB4).

Học sinh THCS có nhu cầu ở mức thấp nhất là “Nhu cầu về việc tiếp thu bài cũ, chuẩn bị bài mới” (với ĐTB = 1,87; xếp TB6). Điều này cho thấy, học sinh THCS ít gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài cũ, chuẩn bị bài mới. Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy rằng học sinh lớp 8 đã dần ổn định trong phương pháp học tập, có kỹ năng ghi nhớ và hệ thống hóa kiến thức hiệu quả hơn so với các lớp dưới. Đồng thời, các em cũng đã quen với việc chuẩn bị bài ở nhà, biết cách tự học, tra cứu và củng cố bài cũ một cách chủ động. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ từ giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh cách học bài và chuẩn bị bài mới cũng giúp các em giảm bớt khó khăn trong quá trình học tập. Do đó, việc các em đánh giá đây không phải là một khó khăn lớn là điều hoàn toàn hợp lý.

3.3. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh trung học cơ sở trong giao tiếp ứng xử với cha mẹ, người thân

Bảng 3. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS trong giao tiếp ứng xử với tiếp với cha mẹ, người thân

STT	Nội dung	Cao		TB		Thấp		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhu cầu được tâm sự, chia sẻ, thấu hiểu và cảm thông trong gia đình	52	26,5	118	60,2	26	13,3	2,13	2
2	Nhu cầu đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng của cha mẹ	62	31,6	96	49	38	19,4	2,12	3
3	Nhu cầu thể hiện sự quan tâm, chăm sóc tới các thành viên trong gia đình	46	23,5	112	57,1	38	19,4	2,04	5
4	Nhu cầu được bộc lộ mong muốn, nguyện vọng của bản thân với cha mẹ cũng như được thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với gia đình	60	30,6	104	53,1	28	14,3	2,14	1
5	Nhu cầu trong việc sử dụng phương tiện giao tiếp phù hợp với mỗi thành viên trong gia đình	38	19,4	126	64,3	32	16,3	2,03	6
6	Nhu cầu được chia sẻ khi gia đình có những khó khăn	48	24,5	114	58,7	34	17,3	2,07	4
Tổng chung		ĐTB = 2,09							

Bảng 3 cho thấy: nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ, người thân đạt mức độ 2 (với ĐTB = 2,09). Điều này cho thấy học sinh THCS

huyện Yên Định đang gặp phải một số khó khăn nhất định trong quá trình giao tiếp với cha mẹ và người thân trong gia đình và có nhu cầu được hỗ trợ tâm lý để thoát khỏi những khó khăn đó. Những khó khăn này có thể xuất phát từ sự khác biệt về quan điểm, cách thể hiện cảm xúc, sự thấu hiểu lẫn nhau hoặc những áp lực trong cuộc sống. Vì vậy, cha mẹ cần quan tâm, lắng nghe và tìm hiểu rõ những khó khăn mà các em đang gặp phải, từ đó có những phương pháp hỗ trợ phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để các em phát triển và xây dựng mối quan hệ tích cực, lành mạnh với gia đình.

“Nhu cầu được bộc lộ mong muốn, nguyện vọng của bản thân với cha mẹ cũng như được thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với gia đình được học sinh THCS đánh giá ở mức cao nhất (với ĐTB = 2,14; xếp TB1). Điều này cho thấy các em đang rất quan tâm đến việc được chia sẻ những suy nghĩ mong muốn của bản thân với cha mẹ, đồng thời cũng có ý thức trong việc thực hiện những bổn phận, trách nhiệm của mình trong gia đình. Sở dĩ như vậy bởi, ở lứa tuổi này các em có cảm giác của sự trưởng thành cả về thể lực và tâm lý, các em mong muốn được khẳng định bản thân, được thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhưng lại thường gặp khó khăn trong việc diễn đạt suy nghĩ nên chưa được cha mẹ thực sự thấu hiểu.

Em Vũ Khánh T., (học sinh trường THCS Định Tường) chia sẻ *“Em đã từng nói với bố mẹ rằng em có thể tự đi học, không cần bố mẹ đưa đón, để bố mẹ đỡ vất vả và vất vả, nhưng bố mẹ lại cho rằng em muốn tự đi học để đi chơi, để đàn đúm với bạn bè, dễ hư hỏng. Nghe bố mẹ nói vậy, em cũng chẳng muốn nói lại nữa”*. Điều này cho thấy các em thực sự cần một môi trường giao tiếp cởi mở, đồng cảm từ cha mẹ để có sự tự tin bộc lộ bản thân và phát triển toàn diện.

Tiếp theo, *“nhu cầu được tâm sự, chia sẻ, thấu hiểu và cảm thông trong gia đình”* (ĐTB = 2,13, TB2); *“nhu cầu đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng của cha mẹ”* xếp TB3 với ĐTB = 2,12; *“nhu cầu được chia sẻ khi gia đình có những khó khăn”* (xếp TB4 với ĐTB = 2,07)...

Học sinh THCS huyện Yên Định ít gặp khó khăn trong *“nhu cầu trong việc sử dụng phương tiện giao tiếp phù hợp với mỗi thành viên trong gia đình”* (ĐTB = 2,03; xếp TB6). Mức điểm này cho thấy học sinh đánh giá dụng phương tiện giao tiếp không phải vấn đề gây nhiều trở ngại trong quá trình giao tiếp trong gia đình. Trao đổi với chúng tôi, em Lê Thị Th, (học sinh trường THCS Định Công) cho biết *“Trong gia đình em, bố mẹ khá tân tiến, rất gần gũi với con cái, vì vậy em thoải mái khi nói chuyện, tâm sự với cha mẹ, vì vậy chỉ cần ánh mắt của bố mẹ nhìn là em đã biết bố mẹ đang muốn nói gì”*.

3.4. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS trong giao tiếp với thầy cô

Bảng 4. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý trong giao tiếp với thầy cô của học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

TT	Nội dung	Cao		TB		Thấp		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhu cầu về việc thiết lập mối quan hệ với thầy cô	46	23,5	122	62,2	28	14,3	2,09	3

2	Nhu cầu về việc làm chủ cảm xúc của mình khi giao tiếp với thầy cô	34	17,3	118	60,2	44	22,5	1,91	6
3	Nhu cầu sử dụng phương tiện, phong cách giao tiếp phù hợp với thầy cô	40	20,4	130	66,3	26	13,3	2,07	4
4	Nhu cầu trình bày nguyện vọng, quan điểm của bản thân với thầy cô	48	25,5	126	63,3	22	11,2	2,11	2
5	Nhu cầu về việc đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của thầy cô	42	21,4	116	59,2	38	19,4	1,98	5
6	Nhu cầu được thầy cô đánh giá đúng đắn, khách quan, công bằng	64	32,7	108	55,1	24	12,2	2,2	1
Tổng chung		ĐTB = 2,06							

Bảng 4 cho thấy: học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tham vấn tâm lý trong giao tiếp với thầy cô ở mức độ 2 (với ĐTB = 2,06). Điều này cho thấy học sinh THCS vẫn còn gặp một số những rào cản trong việc giao tiếp, trao đổi, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc với thầy cô. Những rào cản trong giao tiếp này có thể bắt nguồn từ sự thiếu tự tin, lo lắng, sợ bị đánh giá hay chưa biết cách thể hiện bản thân phù hợp. Vì vậy, các thầy cô giáo và cha mẹ cần quan tâm, lắng nghe, tạo điều kiện để học sinh bày tỏ suy nghĩ, được hướng dẫn cách giao tiếp hiệu quả. Từ đó giúp các em vượt qua những rào cản tâm lý, xây dựng mối quan hệ tích cực với thầy cô, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và phát triển nhân cách một cách toàn diện.

Học sinh THCS huyện Yên Định có “*nhu cầu được thầy cô đánh giá đúng đắn, công bằng*” ở mức cao nhất (với ĐTB = 2,2; TB1). Sở dĩ nhu cầu được học sinh đánh giá cao là bởi lứa tuổi THCS, các em bắt đầu hình thành kiến thức về giá trị bản thân, mong muốn được công nhận và khẳng định mình trong học tập cũng như trong các hoạt động tập thể. Khi cảm thấy mình không được đánh giá một cách công bằng hoặc bị đánh giá phiến diện, học sinh dễ rơi vào trạng thái tự ti, mất động lực học tập và thiếu niềm tin vào người lớn, đặc biệt là thầy cô -những người mà các em rất tôn trọng và kì vọng.

Qua trò chuyện, em Trần T.Q.C , (học sinh trường THCS Định Tăng) chia sẻ: “*Em cảm thấy buồn khi thầy cô chỉ khen những bạn học giỏi, còn chúng em dù có cố gắng thì cũng ít được công nhận. Em mong thầy cô nhìn thấy nỗ lực của em, chứ không chỉ đánh giá qua điểm số.*” Điều này cho thấy, bên cạnh việc đánh giá kết quả học tập, học sinh mong muốn được ghi nhận cả quá trình cố gắng, thái độ và sự tiến bộ. Vì vậy, thầy cô cần có cái nhìn toàn diện, công tâm và khích lệ kịp thời để học sinh cảm thấy được tôn trọng, từ đó phát huy tối đa tiềm năng của bản thân.

Tiếp theo là “*nhu cầu được trình bày nguyện vọng, quan điểm của bản thân với thầy cô*” (với ĐTB = 2,11; xếp TB 2). “*nhu cầu về việc thiết lập mối quan hệ với thầy cô*” xếp TB3 với ĐTB = 2,09; “*nhu cầu sử dụng phương tiện, phong cách giao tiếp phù hợp với thầy cô*” (xếp TB4 với ĐTB = 2,07).

Học sinh THCS ít có nhu cầu ở mức độ thấp nhất là “*Nhu cầu làm chủ cảm xúc của mình khi giao tiếp với thầy cô*” (ĐTB = 1,91; xếp TB 6). Điều này cho thấy, học sinh ít gặp khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc khi giao tiếp với thầy cô. Tìm hiểu sâu hơn về vấn đề

này cho thấy: truyền thống tôn sư trọng đạo đã ăn sâu vào máu thịt của mỗi người học sinh, vì vậy trong giao tiếp với thầy cô, các em luôn thể hiện sự kính trọng, lễ phép. Mặt khác, ở bậc THCS, các em đã thích nghi với môi trường học tập, biết cách điều chỉnh cảm xúc của mình trong các tình huống giao tiếp với thầy cô, bạn bè, nhất là ở các khối lớp lớn hơn như lớp 8 và lớp 9. Học sinh đã có trải nghiệm và thời gian đủ dài trong môi trường THCS để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, học được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực như lo lắng, bối rối, hoặc tức giận khi đối diện với thầy cô. Các em cũng đã quen với phong cách giảng dạy, cách đánh giá của thầy cô nên ít bị ảnh hưởng về mặt cảm xúc như những học sinh mới chuyển cấp.

3.5. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS trong giao tiếp với bạn bè

Bảng 5. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong giao tiếp ứng xử với bạn bè

TT	Nội dung	Cao		Trung bình		Thấp		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhu cầu được kết bạn, hòa đồng và thân thiện với bạn	48	24,5	126	64,2	22	11,2	2,13	2
2	Nhu cầu được thể hiện sự tự tin, cá tính riêng trong giao tiếp với bạn	54	27,5	122	62,2	20	10,2	2,17	1
3	Nhu cầu được bộc lộ quan điểm, cảm xúc, thái độ của mình với bạn	42	21,4	118	60,2	36	18,5	2,03	4
4	Nhu cầu được khẳng định vị trí của bản thân trong nhóm bạn	40	23,5	114	58,2	36	18,3	1,95	5
5	Nhu cầu trong việc từ chối yêu cầu không hợp lý của bạn	46	23,5	120	61,2	30	15,3	2,08	3
Tổng chung		ĐTB = 2,07							

Bảng 5 cho thấy: học sinh THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tham vấn tâm lý trong lĩnh vực giao tiếp, ứng xử với bạn bè ở mức độ 2 (ĐTB = 2,07). Số liệu này cho thấy, các em vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ bạn bè - một khía cạnh rất quan trọng trong cuộc sống học đường và trong quá trình phát triển nhân cách. Ở lứa tuổi THCS, bên cạnh hoạt động học tập, giao tiếp với bạn bè giữ vị trí hết sức quan trọng đối với các em. Trong giao tiếp với bạn, các em cảm thấy được bình đẳng hơn, được tôn trọng hơn, các em muốn có bạn để gửi gắm tâm tình, tâm sự, chia sẻ những vấn đề khó khăn của mình. Tuy nhiên, do còn thiếu kỹ năng ứng xử và do yêu cầu một chiều về các phẩm chất của người bạn nên các em dễ rơi vào hiểu lầm, xung đột hay cảm giác bị cô lập, từ đó ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập. Do vậy, thầy cô giáo và cha mẹ cần quan tâm tìm hiểu những khó khăn mà các em đang gặp phải trong giao tiếp với bạn bè, từ cách nói chuyện, hợp tác trong học tập đến việc giải quyết mâu thuẫn.

Học sinh THCS huyện Yên Định có “*nhu cầu được thể hiện sự tin tưởng và cá tính riêng trong giao tiếp với bạn bè*” ở mức cao nhất (với ĐTB = 2,17; xếp TB 1). Sở dĩ nhu cầu này được học sinh đánh giá cao là bởi lứa tuổi THCS là giai đoạn các em bắt đầu khám

phá, khẳng định bản thân, mong muốn được bạn bè thừa nhận và tôn trọng cá tính riêng. Tuy nhiên, do chưa thực sự tự tin, thiếu kỹ năng thể hiện bản thân hoặc lo ngại bị đánh giá, bị xa lánh nếu khác biệt với số đông, nhiều em cảm thấy khó khăn khi muốn thể hiện chính mình trong các mối quan hệ bạn bè.

Tiếp theo là “*nhu cầu được kết bạn, hòa đồng và thân thiện với bạn*” (với ĐTB = 2,13; xếp TB 2); “*nhu cầu trong việc từ chối yêu cầu không hợp lý của bạn*” xếp TB3 với ĐTB = 2,08; “*nhu cầu được bộc lộ quan điểm, cảm xúc, thái độ của mình với bạn*” xếp TB4 với ĐTB = 2,03; thấp nhất là “*nhu cầu được khẳng định được vị trí của bản thân trong nhóm bạn*” xếp TB 5 với ĐTB = 1,95.

Như vậy, nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè ở mức độ trung bình, trong đó, nhu cầu lớn nhất của các em là “*nhu cầu được thể hiện sự tin tưởng và cá tính riêng trong giao tiếp với bạn bè*” và thấp nhất “*nhu cầu được khẳng định vị trí của bản thân trong nhóm bạn*”. Ở lứa tuổi này, cha mẹ một mặt cần tạo điều kiện cho con thiết lập và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp với bạn bè, tôn trọng tình bạn của các con, mặt khác cũng khéo léo tác động để hướng tình bạn của các con đến những hoạt động đa dạng, lành mạnh, phù hợp với độ tuổi các con.

3.6. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh trung học cơ sở huyện Yên Định trong giao tiếp với bạn bè khác giới

Bảng 6. Thực trạng mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh trong giao tiếp ứng xử với bạn khác giới

STT	Nội dung	Cao		Trung bình		Thấp		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhu cầu được kết bạn và chơi với bạn khác giới	86	43,87	74	37,8	36	18,4	2,26	5
2	Nhu cầu được thể hiện quan điểm, cá tính và được bạn khác giới chấp nhận.	108	55,1	64	32,7	24	12,2	2,43	2
3	Nhu cầu trong việc hiểu bạn khác giới	70	35,7	88	44,9	38	19,4	2,16	6
4	Nhu cầu được quan tâm và thể hiện sự quan tâm đối với bạn khác giới	92	46,93	72	36,7	32	16,3	2,30	4
5	Nhu cầu không bị hiểu lầm khi chơi với bạn khác giới	114	58,16	62	31,6	20	10,2	2,48	1
6	Nhu cầu được xây dựng tình yêu, tình bạn khác giới trong sáng, lành mạnh	102	52,0	68	34,7	26	14,3	2,38	3
Tổng chung		ĐTB = 2,34							

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy: các em học sinh có nhu cầu tham vấn tâm lý trong lĩnh vực giao tiếp, ứng xử với bạn khác giới ở mức cao (với ĐTB = 2,34). Ở độ tuổi dậy thì, các em bắt đầu có sự quan tâm và tò mò nhiều hơn đến bạn khác giới. Tuy nhiên, do sự thay đổi mạnh mẽ về tâm sinh lý và chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, nhiều học sinh cảm thấy lúng túng, ngại ngùng hoặc không biết cách cư xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp với bạn khác giới. Vì vậy, các em có nhu cầu được tham vấn để biết cách ứng xử phù hợp, đúng mực, xây dựng mối quan hệ lành mạnh với bạn khác giới là điều rất cần thiết. Thầy cô, cha mẹ và nhà trường cần đóng vai trò định hướng, giáo dục kỹ năng sống, giúp các em hiểu

đúng về sự khác biệt giới tính, đồng thời hướng dẫn các em cách giao tiếp với sự tôn trọng, tế nhị và tự tin - góp phần hình thành nhân cách hài hòa, tích cực trong quá trình trưởng thành.

“Nhu cầu không bị hiểu lầm khi chơi với bạn khác giới” ở mức cao nhất (với ĐTB = 2,48; xếp TB 1). Điều này cho thấy các em rất quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ bạn bè lành mạnh, trong sáng với bạn khác giới, nhưng đồng thời cũng lo ngại việc bị người khác hiểu lầm hoặc đánh giá sai lệch. Nỗi lo “bị hiểu lầm” khiến các em không thoải mái, thậm chí né tránh việc giao tiếp hoặc thể hiện sự quan tâm, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển các kỹ năng xã hội và tâm lý.

Em Nguyễn Đức T. chia sẻ: *“Em chơi thân với một bạn nữ từ lớp 6, nhưng lên lớp 8 thì các bạn trong lớp bắt đầu trêu, nên em ngại không dám nói chuyện nhiều nữa, sợ người khác hiểu nhầm”*. Chia sẻ này cho thấy rõ, nhu cầu được tôn trọng sự trong sáng trong tình bạn giữa các giới là rất cần thiết với học sinh ở độ tuổi này. Tiếp theo, nhu cầu *“Được thể hiện quan điểm, cá tính và được bạn khác giới chấp nhận”* ở mức khá cao (với ĐTB = 2,43; xếp TB 2); *“Nhu cầu được xây dựng tình yêu, tình bạn khác giới trong sáng, lành mạnh”* xếp TB3 với ĐTB = 2,38; *“Nhu cầu được quan tâm và thể hiện sự quan tâm đối với bạn khác giới”* xếp TB4 với ĐTB = 2,30; thứ 5 là *“Nhu cầu được kết bạn và chơi với bạn khác giới”* với ĐTB = 2,26. Thấp nhất là *“Nhu cầu trong việc hiểu bạn khác giới”* (với ĐTB = 2,16; xếp TB6).

Như vậy, nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh THCS huyện Yên Định trong giao tiếp với bạn khác giới ở mức độ trung bình khá, trong đó, nhu cầu lớn nhất của các em là *“không bị hiểu lầm khi chơi với bạn khác giới”* và thấp nhất là *“nhu cầu trong việc hiểu bạn khác giới”*. Ở lứa tuổi này, thầy cô và cha mẹ cần tôn trọng tình bạn khác giới của các con, tránh cấm đoán thô bạo, cần khéo léo tác động để hướng tình bạn khác giới trở thành động lực thúc đẩy các em vươn lên trong học tập, tu dưỡng.

4. KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu thực trạng nhu cầu tham vấn học đường của THCS huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi rút ra kết luận:

Học sinh THCS huyện Yên Định có mức độ khó khăn tâm lý ở mức độ trung bình, trong đó, khó khăn lớn nhất các em gặp phải là *“khó khăn trong sự phát triển tâm sinh lý”*.

Học sinh THCS huyện Yên Định có nhu cầu tham vấn tâm lý ở mức trung bình và cao, trong đó các em có nhu cầu cao nhất trong giao tiếp với bạn khác giới, thứ 2 là giao tiếp với cha mẹ, người thân, thứ ba là với bạn bè, thứ tư là với thầy cô và thấp nhất là nhu cầu tham vấn tâm lý trong hoạt động học tập: Trong hoạt động học tập, học sinh THCS có nhu cầu tham vấn cao nhất là *“nhu cầu về sắp xếp, quản lý thời gian học tập hiệu quả”*; Trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ, người thân, nhu cầu lớn nhất của các em là *“Nhu cầu được bộc lộ mong muốn, nguyện vọng của bản thân với cha mẹ cũng như được thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với gia đình”*. Trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô, nhu cầu lớn nhất của các em là *“Nhu cầu được thầy cô đánh giá đúng đắn, công bằng”*. Trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè, nhu cầu lớn nhất của các em là *“Nhu cầu được thể hiện sự tin tưởng và cá tính riêng trong giao tiếp với bạn bè”*. Trong giao tiếp với bạn bè khác giới ở mức độ trung bình, trong đó, nhu cầu lớn nhất của các em là *“Không bị hiểu lầm khi chơi với bạn khác giới”*.

Cha mẹ, thầy cô cần phối hợp chặt chẽ trong việc nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*.
- [2] Phạm Thanh Bình (2014), *Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh Trung học cơ sở*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
- [3] UNICEF Việt Nam (2002), *Giáo trình tập huấn tham vấn cho giảng viên, tập 1*, Hà Nội.
- [4] Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm (2016), *Hội thảo Khoa học Quốc tế về Tâm lý học đường*.
- [5] Bùi Thị Xuân Mai (2005), *Tham vấn - Một dịch vụ xã hội cần được phát triển ở Việt Nam*, Tạp chí Tâm lý học, (2):24-27.
- [6] Huỳnh Văn Sơn (2018), *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ: Hiện tượng tự hủy hoại bản thân của học sinh trung học cơ sở (THCS) và biện pháp phòng ngừa*, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Phạm Văn Tư (2015), *Nhu cầu tham vấn tâm lý của trẻ em HIV/AIDS*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

**THE NEED FOR SCHOOL PSYCHOLOGICAL COUNSELING
AMONG LOWER SECONDARY STUDENTS IN YEN DINH
DISTRICT, THANH HOA PROVINCE**

Duong Thi Thoan, Le Thi Quynh Nga, Nguyen Thi Nhung

ABSTRACT

The research findings on the current state of school psychological counseling needs among lower secondary school students in Yen Dinh District, Thanh Hóa Province, indicate that students exhibit a moderate to moderately high demand for psychological counseling services. Among the various domains, the highest demand is observed in the area of communication with peers of the opposite sex, followed by communication with parents and family members, communication with friends, interaction with teachers, and, lastly, psychological counseling related to academic activities. A thorough examination of the psychological counseling needs of lower secondary students in Yen Dinh District provides valuable insights for schools, educators, and parents in identifying appropriate measures to effectively address and support students' mental health needs in the school setting.

Keywords: *Psychological counseling needs; School psychological counseling needs.*

** Ngày nộp bài: 14/4/2025; Ngày gửi phản biện: 16/4/2025; Ngày duyệt đăng: 31/10/2025*